

TÓM TẮT CÁC VẤN ĐỀ KỸ THUẬT SAU CUỘC HỌP KỸ THUẬT BWG – NHNN

*Chuẩn bị bởi
Nhóm Công tác Ngân hàng
Diễn đàn Doanh nghiệp Việt Nam*

Bảng 1: Các vấn đề trực thuộc thẩm quyền, trách nhiệm NHNN

Nhóm 1: Nhóm các vấn đề chưa được thống nhất về mặt quan điểm – Không còn điểm nào tồn đọng

Nhóm 2: Nhóm các vấn đề đã được NHNN ghi nhận và có kế hoạch xử lý trong thời gian tới

Nhóm 3: Nhóm vấn đề mang tính hợp tác giữa hai bên, các vấn đề NHNN đã ghi nhận và sẽ xem xét nghiên cứu và tiếp thu trong quá trình sửa đổi các Thông tư, Nghị định của NHNN

Nhóm 4: Trách nhiệm thuộc các Bộ, Ban, Ngành khác

| STT | VẤN ĐỀ | NỘI DUNG KIẾN NGHỊ | KẾT LUẬN & ĐỀ XUẤT |
|---------------|---|--|---|
| NHÓM 2 | | | |
| 1 | Thông tư 19/2016/TT-NHNN quy định về hoạt động thẻ ngân hàng | Hợp tác với tổ chức chuyển mạch thẻ Điều 24.2 - Trong quá trình thực hiện, các thành viên BWG nhận thấy những khó khăn, phức tạp trong việc triển khai (do việc ủy quyền của hệ thống ngân hàng được đặt tại nước ngoài, khó khăn về giới hạn thời gian: cần thêm thời gian để thống nhất nội dung, giải đáp câu hỏi về bản Dự thảo Techspec & Bộ Quy tắc, 18 – 24 tháng để triển khai thử nghiệm (testing) đảm bảo kết nối. - BWG đề xuất NHNN xem xét việc chưa triển khai thực hiện Điều 24 này vào ngày 01/01/2019 và mong sớm nhận được bản cập nhật chi tiết về lộ trình cũng như kế hoạch chuyển mạch từ NAPAS. | Tiếp tục xử lý Các ngân hàng và Napas tiếp tục chủ động, tích cực triển khai, phối hợp BWG và cập nhật tiến độ triển khai báo cáo NHNN. |
| 2 | Nghị định 70 về việc giữ bí mật, lưu trữ và cung cấp thông tin liên quan đến tiền gửi và tài sản của khách hàng và Dự thảo nghị định thay thế ND 70 | | SBV đã ghi nhận và tiếp tục xử lý |
| 3 | Thông tư 19/2014/TT-NHNN và Thông tư 05/2014/TT-NHNN về việc mở sử dụng tài khoản vốn đầu tư gián | Sửa đổi các Thông tư hướng dẫn quản lý ngoại hối trong hoạt động đầu tư trực tiếp và đầu tư gián tiếp phù hợp với các quy định hiện hành về hoạt động đầu tư nước ngoài. Một trong những khó khăn mà các doanh nghiệp đầu tư nước ngoài phản hồi nhiều nhất là việc chỉ căn cứ vào Giấy chứng nhận đầu tư để xác định Doanh nghiệp đầu | NHNN đang xây dựng dự thảo sửa đổi TT 19/2014 dự kiến ban hành trong năm 2018 |

| STT | VẤN ĐỀ | NỘI DUNG KIẾN NGHỊ | KẾT LUẬN & ĐỀ XUẤT |
|-----|--------------------------|--|---|
| | tiếp nước ngoài | tư trực tiếp cho mục đích mở tài khoản vốn đầu tư nước ngoài trong nhiều trường hợp chưa phản ánh chính xác bản chất hoạt động đầu tư cũng như các quy định hiện hành về hoạt động đầu tư (Luật đầu tư ngày 26/11/2014; Nghị định 118/2015/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu Tư. Bên cạnh đó, với sự phát triển của thị trường chứng khoán phái sinh tại Việt Nam, Thông tư 05/2014/TT-NHNN nên được sửa đổi để phạm vi có đề cập cụ thể đến chứng khoán phái sinh cũng như có những chỉ tiêu báo cáo tương ứng cho hoạt động đầu tư vào loại chứng khoán này của nhà đầu tư nước ngoài. | |
| 4 | Thông tư 15/2015/TT-NHNN | <p>8 vấn đề về:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Xác nhận giao dịch: (Điều 9.1 và 9.2). BWG xin ý kiến Vụ CSTT xác nhận cách hiểu và triển khai của BWG đối với các giao dịch chuyển đổi ngoại tệ (ví dụ lệnh chuyển tiền) trong đó khách hàng không thỏa thuận về tỷ giá với ngân hàng mà trao quyền cho ngân hàng áp tỷ giá do ngân hàng quyết định, khi đó, kết hợp 3 tài liệu sau là cung cấp đầy đủ nội dung của xác nhận giao dịch ngoại tệ theo Điều 9.2 Thông tư 15: (i) Ủy quyền của khách hàng cho phép ngân hàng áp dụng tỷ giá hợp lý do ngân hàng quyết định (ghi nhận trong điều khoản chung về dịch vụ và tài khoản mà khách hàng đã ký với ngân hàng khi thiết lập quan hệ và mở tài khoản); (ii) Lệnh chuyển tiền phát sinh chuyển đổi ngoại tệ của khách hàng (iii) Báo nợ/báo có của ngân hàng (trong đó ghi rõ tỷ giá được áp dụng. Do đó, không cần phải ký thêm một văn bản xác nhận giao dịch ngoại tệ riêng rẽ nữa, vì việc ký thêm này tạo thêm gánh nặng về chứng từ, làm chậm trễ thời gian xử lý lệnh cho khách hàng, trong khi không giúp gì thêm để hạn chế rủi ro cho khách hàng, vì khách hàng đã trao quyền cho ngân hàng được áp tỷ giá do ngân hàng tự quyết định. 2. Thời hạn gửi xác nhận giao dịch: (Điều 9.3) 3. Ngày đáo hạn của giao dịch kỳ hạn (Điều 13.2) 4. Chứng từ trong giao dịch - Điều 12.2: 5. Gia hạn/ Điều chỉnh kỳ hạn của giao dịch kỳ hạn: Điều 12.2 6. Ngày thanh toán trong giao dịch giao ngay: Điều 13. Bán ngoại tệ cho các giao dịch chưa đến hạn thanh toán 7. Linh hoạt về lựa chọn thanh toán <p>Sử dụng hợp đồng Swap để sửa hợp đồng kỳ hạn đã ký từ trước (giao trước/ gia hạn hợp đồng kỳ hạn).</p> | NHNN đã ghi nhận 8 vấn đề được nêu ra bởi BWG và sẽ tiếp tục xử lý |

| STT | VẤN ĐỀ | NỘI DUNG KIẾN NGHỊ | KẾT LUẬN & ĐỀ XUẤT |
|---------------|---|--|--|
| NHÓM 3 | | | |
| 1 | Các quy tắc về Đạo đức kinh doanh trong ngành ngân hàng | Theo xu hướng toàn cầu và theo chỉ đạo của Thống đốc trong Chỉ thị 07/2017/CT-NHNN về nâng cao tính tuân thủ và đạo đức nghề nghiệp của cán bộ, nhân viên Ngân hàng, Nhóm CTNH mong muốn được hợp tác với NHNN trong việc xây dựng các quy tắc về Đạo đức kinh doanh trong ngành ngân hàng nhằm đảm bảo xây dựng hệ thống ngân hàng phát triển bền vững, an toàn và hiệu quả. | Tiếp tục xử lý BWG phối hợp cùng NHNN và VNBA trong việc triển khai. |
| 2 | Thông tư 26/2017/TT-NHNN sửa đổi thông tư 19/2016/TT-NHNN quy định về hoạt động thẻ ngân hàng | Xác định thời hạn cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam Điều khoản tham chiếu: Điều 1.3 và Điều 1.7 Thông tư 26, Điều 1.3. Sửa đổi khoản 2 và khoản 5 Điều 10 , Điều 1.7 Thông tư 26: Sửa đổi điểm b khoản 1, khoản 2, điểm c khoản 3 và bổ sung khoản 4 vào Điều 16 Khi ngân hàng phát hành thẻ lần đầu, phát hành thêm loại thẻ khác hoặc phát hành lại thẻ đã cấp cho khách hàng khi thẻ cũ hết hạn, để xác định thời hạn người nước ngoài được phép cư trú tại Việt Nam từ 12 tháng trở lên thỏa quy định tại Thông tư 26, Ngân hàng có thể lấy các giấy tờ cần thiết như sau: (i) Thị thực, giấy chứng nhận tạm trú hoặc thẻ thường trú có thời hạn cộng dồn từ 12 tháng trở lên. Ví dụ như khách hàng có thị thực từ 01/01/2018 đến 01/01/2019, khách hàng yêu cầu phát hành thẻ vào ngày 01/05/2018, thời hạn thị thực 12 tháng như trên đã thỏa yêu cầu tại Thông tư 26; hoặc (ii) Thị thực, giấy chứng nhận tạm trú, thẻ thường trú có thời hạn nhỏ hơn 12 tháng, khách hàng có thể nộp thêm hợp đồng lao động, quyết định trúng tuyển, hoặc các giấy tờ khác có thời hạn từ 12 tháng trở lên để chứng minh khách hàng có thời hạn được phép cư trú tại Việt nam từ 12 tháng trở lên thỏa yêu cầu tại Thông tư 26. (iii) Để hạn chế rủi ro và đảm bảo mục đích quản lý của cơ quan chức năng, BWG đề xuất đưa vào “Điều khoản và điều kiện chung” giao kết giữa ngân hàng và khách hàng điều khoản quy định khi khách hàng không thể cung cấp thị thực mới trong trường hợp thị thực hết hạn, ngân hàng có quyền đóng thẻ. | NHNN đã ghi nhận sẽ xem xét, nghiên cứu tiếp thu trong quá trình hoàn thiện các văn bản pháp lý |
| 3 | Thông tư 21/2017/TT-NHNN về phương thức giải ngân vốn cho vay của tổ chức tín dụng với khách hàng | Điều 7. Khoản 3: - Hướng dẫn về hạch toán qua tài khoản vốn chuyên dùng khi thực hiện nhiều giao dịch mua ngoại tệ từ tiền giải ngân của một khoản vay: là tài khoản mở cho khách hàng hay tài khoản nội bộ của ngân hàng. - Vướng mắc và hạn chế khi mở và quản lý thêm các tài khoản vốn chuyên dùng cho mục đích này, khó khăn trong chuyển đổi hệ thống ngân hàng lõi (core banking) theo tiêu chuẩn IFRS cũng như đối chiếu dữ liệu để đáp ứng yêu cầu. Yêu | BWG sẽ thảo luận nội bộ và tiếp tục làm việc với các vụ liên quan của NHNN nếu cần. |

| STT | VẤN ĐỀ | NỘI DUNG KIẾN NGHỊ | KẾT LUẬN & ĐỀ XUẤT |
|-----|---|---|--|
| | | câu này có thể dẫn tới tăng khối lượng công việc và rủi ro tiềm tàng lớn về gian lận nội bộ. | |
| 4 | <p>Thông tư 39/2016/TT-NHNN về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng</p> <p>Thông tư 19/2016/TT-NHNN quy định về hoạt động thẻ ngân hàng</p> | <p>Điều 1 Thông tư 39 và Điều 1 Thông tư 19 - Không áp dụng cho hoạt động cấp tín dụng thông qua thẻ tín dụng</p> | <p>NHNN đã ghi nhận, và sẽ xem xét, nghiên cứu tiếp thu trong quá trình hoàn thiện các văn bản pháp lý</p> <p>BWG tổ chức buổi làm việc với vụ Thanh toán, tổng hợp và trình bày tất cả những vướng mắc theo Thông tư 19 & 39, bao gồm các vấn đề về thẻ- cho vay qua thẻ tín dụng.</p> |
| 5 | Thông tư 39/2016/TT-NHNN | <p>Điều 8.6:</p> <p>Theo cách hiểu của chúng tôi, yêu cầu về khoản vay cũ chưa thực hiện cơ cấu lại thời hạn trả nợ chỉ áp dụng đối với khoản vay trong nước mà không áp dụng đối với khoản vay nước ngoài. Theo Điều 2.10, định nghĩa về việc cơ cấu lại thời hạn trả nợ cũng là việc Tổ chức tín dụng (ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài tại Việt Nam) chấp thuận điều chỉnh kỳ hạn trả nợ, gia hạn nợ.</p> <p>Đối với khoản vay mới, ngân hàng thương mại chỉ cần đảm bảo khoản vay mới có cùng kỳ hạn trả nợ như khoản vay cũ và số tiền trả nợ mỗi kỳ có thể thay đổi.</p> | Đã xử lý |
| 6 | Thông tư 39/2016/TT-NHNN | Thu phí cam kết | Đã xử lý |
| 7 | Khuyến nghị xem xét lại quy định cung cấp hướng dẫn thực hiện các quy định về nhận diện chủ sở hữu hưởng lợi trong Nghị định 116. | <p>Do hạn chế về nguồn thông tin công khai và khó khăn trong việc xác minh, hạn chế về thời gian và công sức trong việc yêu cầu khách hàng cung cấp thông tin, điều kiện hạn chế của các nguồn thông tin độc lập, và sự khác biệt trong định nghĩa về tiêu chí được sử dụng để xác định đối tượng hưởng lợi ở Việt Nam và thông lệ quốc tế.</p> <p>Các ngân hàng gặp khó khăn trong việc ngân hàng phải xác định Cá nhân nắm giữ từ 10% trở lên vốn điều lệ của pháp nhân đó; cá nhân nắm giữ từ 20% trở lên vốn điều lệ của các tổ chức góp trên 10% vốn của pháp nhân đó; chủ doanh nghiệp tư nhân; cá nhân khác thực tế chi phối pháp nhân đó, theo quy định về xác định chủ sở hữu hưởng lợi đề cập tại khoản 1 Điều 5 Nghị định 116/2013/ NĐ-CP.</p> | <p>NHNN đã ghi nhận, và sẽ xem xét, nghiên cứu tiếp thu trong quá trình hoàn thiện các văn bản pháp lý</p> |

| STT | VẤN ĐỀ | NỘI DUNG KIẾN NGHỊ | KẾT LUẬN & ĐỀ XUẤT |
|-----|--|--|--|
| | | <p>BWG đề xuất NHNN cho phép:</p> <p>8.1. Chỉ xác định các chủ sở hữu hưởng lợi cuối cùng (UBO) sở hữu (trực tiếp và gián tiếp) từ 25% trở lên vốn điều lệ (như được chỉ ra trong Bảng 1 – Phụ lục 1 đính kèm).</p> <p>8.2. không cần xác định các chủ sở hữu hưởng lợi cuối cùng trong trường hợp khách hàng được đánh giá rủi ro thấp bởi các tổ chức tài chính được thành lập ở các nước thành viên FATF, vì các tổ chức này đã có các hệ thống kiểm soát chống rửa tiền và khủng bố tài chính mạnh, và được giám sát bởi các cơ quan liên quan của nước sở tại.</p> <p>8.3. không cần xác định các chủ sở hữu hưởng lợi cuối cùng (UBO) là các đơn vị niêm yết công khai (tiêu chí đánh giá dựa trên danh sách các sàn giao dịch chứng khoán được áp dụng chính sách nội bộ của các ngân hàng nước ngoài hoặc chi nhánh ngân hàng nước ngoài).</p> | |
| 8 | Thông tư 19/2017/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung Thông tư 36/2014/TT-NHNN quy định các giới hạn, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động của TCTD, CN NHNNg | <p>Mục 21 Phụ lục 2:</p> <p>Trong điều kiện các ngân hàng, tổ chức tín dụng tại Việt Nam còn hạn chế về khả năng tăng vốn, nhu cầu giao dịch liên ngân hàng với lãi suất thấp là rất quan trọng, việc giữ Hệ số rủi ro 20% là hợp lý, cần thiết.</p> <p>Kiến nghị NHNN xem xét giữ nguyên Hệ số rủi ro đối với khoản phải đòi tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài khác ở trong nước là 20% như hiện tại.</p> | NHNN đã ghi nhận sẽ xem xét, nghiên cứu tiếp thu trong quá trình hoàn thiện các văn bản pháp lý |
| 9 | Nghị định 22/2006/ND-CP sẽ hết hiệu lực từ ngày 1/7/2018 theo quy định tại Nghị định 42/2018/ND-CP. | <p>Nghị định 22 - Điều 18. Ngôn ngữ giao dịch VÀ Thông tư 40/2011/TT-NHNN - Điều 20. Ngôn ngữ giao dịch</p> <p>Theo quy định tại Nghị định 22, Điều 18: Văn bản giao dịch với các cá nhân, tổ chức Việt Nam phải sử dụng tiếng Việt hoặc đồng thời tiếng Việt và tiếng nước ngoài thông dụng. Như vậy, các văn bản giao dịch với các cá nhân, tổ chức nước ngoài không bắt buộc phải có tiếng Việt.</p> <p>Tuy nhiên, khi Nghị định 22 hết hiệu lực từ ngày 1/7/2018, quy định về ngôn ngữ giao dịch sẽ thực hiện theo Thông tư 40, Điều 20, theo đó, không phân biệt đối tượng khách hàng là trong nước hay nước ngoài, các văn bản giao dịch chính thức đều phải sử dụng tiếng Việt hoặc tiếng Việt và tiếng nước ngoài thông dụng. Quy định này không phù hợp với thực tiễn đối với các cá nhân và tổ chức nước ngoài, vì họ không hiểu được ngôn ngữ tiếng Việt và việc yêu cầu phải có tiếng Việt trong</p> | NHNN đã ghi nhận sẽ xem xét, nghiên cứu tiếp thu trong quá trình hoàn thiện các văn bản pháp lý |

| STT | VẤN ĐỀ | NỘI DUNG KIẾN NGHỊ | KẾT LUẬN & ĐỀ XUẤT |
|-----|--|--|--|
| | | các hợp đồng, giấy tờ sẽ tạo thêm gánh nặng cho các khách hàng nước ngoài trong việc xem xét, thỏa thuận, triển khai hợp đồng, thực hiện giao dịch với ngân hàng. | |
| 10 | Thông tư 19/2017/TT-NHNN Và Thông tư 22/2017/TT-NHNN sửa đổi Hệ thống tài khoản kế toán các Tổ chức tín dụng | Thông tư 19/2017/TT-NHNN Quy định về tỷ giá khi quy đổi các khoản mục có gốc ngoại tệ để tính toán các tỷ lệ đảm bảo an toàn Thông tư 22/2017/TT-NHNN Điều 1, khoản 8.6 | NHNN đã ghi nhận sẽ xem xét, nghiên cứu tiếp thu trong quá trình hoàn thiện các văn bản pháp lý |
| 11 | Thông tư 19/2014/TT-NHNN | Việc chuyển nhượng vốn trong Doanh Nghiệp Đầu tư trực tiếp (“FDI”) Hiện nay theo phản hồi của nhiều khách hàng của các thành viên BWG cũng như các công ty Luật tư vấn cho các khách hàng, các ngân hàng (bao gồm cả các tổ chức tín dụng trong nước và chi nhánh ngân hàng nước ngoài) đang có nhiều cách hiểu và áp dụng khác nhau về đồng tiền thanh toán, tài khoản sử dụng và dòng tiền thanh toán trong các giao dịch chuyển nhượng vốn trong Doanh Nghiệp Đầu Tư Trực Tiếp. Điều này gây khó khăn cho các khách hàng trong việc đàm phán hợp đồng chuyển nhượng vốn cũng như thực hiện giao dịch thanh toán việc chuyển nhượng và rất nhiều trường hợp, việc hoàn tất giao dịch chuyển nhượng bị kéo dài, gây thiệt hại không đáng có cho các bên trong giao dịch chuyển nhượng. | NHNN đã ghi nhận sẽ xem xét, nghiên cứu tiếp thu trong quá trình hoàn thiện các văn bản pháp lý |
| 12 | Thông tư 23/32 mở TK qua swift | | NHNN đã ghi nhận sẽ xem xét, nghiên cứu tiếp thu trong quá trình hoàn thiện các văn bản pháp lý |

Bảng 2: Các vấn đề trực thuộc thẩm quyền, trách nhiệm của các Bộ ngành khác

| STT | VẤN ĐỀ | NỘI DUNG KIẾN NGHỊ | KẾT LUẬN & ĐỀ XUẤT |
|---------------|---|--|---|
| NHÓM 4 | | | |
| 1 | <p>. Thông tư 23/32 về mở và sử dụng tài khoản,</p> <p>. Thông tư 46/2014/TT-NHNN về thanh toán không dùng tiền mặt</p> <p>. Luật Kế toán</p> <p>. Quyết định 1789 về chế độ chứng từ kế toán ngân hàng</p> | <p>Theo Thông tư 23/32 về mở và sử dụng tài khoản, Thông tư 46/2014/TT-NHNN về thanh toán không dùng tiền mặt và Luật Kế toán, lệnh thanh toán/ chuyển tiền của khách hàng tổ chức phải có phê duyệt của (i) Chủ tài khoản/ đại diện theo ủy quyền của Chủ tài khoản; và (ii) Kế toán trưởng/ đại diện theo ủy quyền của Kế toán trưởng (“Phê duyệt kép”) cho dù thực hiện lệnh giấy hoặc thông qua các kênh giao dịch điện tử.</p> <p>Đối với yêu cầu Phê duyệt kép này BWG đang có một số vướng mắc về kênh giao dịch Host to Host và E-Portal, cụ thể như sau:</p> <p>- Trong giải pháp kết nối trực tiếp hệ thống kế toán của doanh nghiệp với hệ thống trực tuyến của ngân hàng (Host to Host) mà ngân hàng cung cấp cho khách hàng, doanh nghiệp chỉ cần thực hiện phê duyệt thanh toán trong nội bộ công ty, sau đó lệnh thanh toán sẽ được gửi trực tiếp đến hệ thống xử lý lệnh của ngân hàng mà không cần thông qua bước duyệt lệnh nào trên kênh trực tuyến của ngân hàng. Do vậy mà yêu cầu Phê duyệt kép không được áp dụng, và phía ngân hàng không thể xác thực vai trò của người duyệt thanh toán trước khi lệnh thanh toán đến ngân hàng.</p> <p>- Giải pháp kết nối cổng thanh toán với cơ quan thuế và hải quan (E-Portal): trong giải pháp này khách hàng truy cập vào trang điện tử của cơ quan thuế, sau đó gửi chỉ thị thanh toán thuế đến hệ thống xử lý lệnh của ngân hàng. Ngân hàng gặp vướng mắc: (i) trong việc xác thực vai trò của người duyệt lệnh trên cổng điện tử của cơ quan thuế và (ii) không thể áp dụng yêu cầu Phê duyệt kép do chỉ một người sử dụng nhập và phê duyệt lệnh gửi lệnh thanh toán từ trang điện tử của cơ quan thuế.</p> | BWG làm việc với Bộ tài chính về Luật kế toán và chứng từ kế toán |
| 2 | <p>Thông tư 23/32 về mở và sử dụng tài khoản và Thông tư 02 sửa đổi, bổ sung Thông tư 32</p> | <p>- Nhóm CTNH đã tổ chức đối thoại với NHNN, Bộ Kế hoạch – Đầu tư và Bộ Tư pháp. Hiện tại nhóm vẫn gặp khó khăn trong quá trình triển khai và mong muốn thảo luận với NHNN giải pháp mở và sử dụng tài khoản là các đối tượng nêu tại khoản 2, điều 4, thông tư 32.</p> | BWG làm việc với Bộ Tư pháp về Bộ Luật Dân sự vì thông tư 32 quy định theo Bộ luật Dân sự |
| 3 | <p>. Thông tư 46/2014/TT-NHNN hướng dẫn về dịch vụ thanh toán không dùng</p> | <p>Số tiền thanh toán bằng chữ trên ủy nhiệm chi</p> <p>Điều 8.1 Dịch vụ thanh toán ủy nhiệm chi</p> <p>Quyết định 1789 về Chế độ chứng từ kế toán ngân hàng.</p> | BWG làm việc với Bộ tài chính về Luật kế toán và chứng từ kế toán |

| STT | VẤN ĐỀ | NỘI DUNG KIẾN NGHỊ | KẾT LUẬN & ĐỀ XUẤT |
|-----|---|---|---|
| | tiền mặt . Quyết định 1789 về Chế độ chứng từ kế toán ngân hàng. | Trong thanh toán điện tử như giao dịch qua hệ thống CITAD, (i) yêu cầu ủy nhiệm chi phải có số tiền thanh toán bằng chữ & (ii) yêu cầu kiểm tra đảm bảo số tiền bằng chữ khớp với số tiền bằng số và một số trường khác theo quy định tại điều 8 này làm giảm hiệu quả của việc thanh toán điện tử, và không tăng thêm được kiểm soát rủi ro như đối với lệnh giấy. Theo thông lệ quốc tế và trên hệ thống thanh toán điện tử của hầu hết các ngân hàng ở Việt Nam & hệ thống CITAD, mẫu lệnh thanh toán điện tử không có trường số tiền bằng chữ. Do đó, việc chỉnh sửa hệ thống để tuân thủ yêu cầu này là rất khó khăn đối với các ngân hàng cũng như khách hàng. | |
| 4 | Thông tư 39/2016/TT-NHNN | Thứ tự thu nợ gốc và lãi tiền vay Điều 18.4 và Điều 20 Điều 18.4 Thông tư 39 quy định đối với khoản vay bị quá hạn trả nợ của khách hàng cá nhân, tổ chức tín dụng thực hiện theo thứ tự nợ gốc thu trước, nợ lãi tiền vay thu sau. Về việc thực hiện Điều 18.4 này, các ngân hàng có khó khăn như sau: Với cách thu nợ gốc bị quá hạn trước, khách hàng có thể chọn cách chỉ trả phần nợ gốc bị quá hạn mà không trả khoản nợ lãi. Khoản nợ lãi quá hạn này không bị chuyển thành nợ quá hạn theo Điều 20 Thông tư 39 nên lịch sử tín dụng của khách hàng sẽ không bị ảnh hưởng (khách hàng sẽ không bị nợ xấu). Với các khoản vay tín chấp, điều đó đồng nghĩa với việc ngân hàng sẽ rất khó khăn trong việc thu hồi khoản nợ lãi và có thể sẽ không thu hồi được khoản nợ lãi này. | BWG làm việc với Bộ tư pháp về Bộ Luật Dân sự vì thông tư 39 quy định theo Bộ luật Dân sự |
| 5 | Bù trừ trong các giao dịch qua ISDA (phái sinh) | BWG hiện đang có một số vướng mắc liên quan đến vấn đề bù trừ trong các giao dịch qua ISDA. Cụ thể: - Các ngân hàng hiện đang thực hiện theo Basel 2 và Basel 3 và phí lãi suất đang được áp cho các giao dịch phái sinh. Theo lộ trình, Việt Nam sẽ thực hiện Basel 2 đến hết 2020 - Chi phí lãi suất này đối với các quốc gia không được công nhận về quyền bù trừ (unrecognized netting jurisdiction) là rất lớn và hiện Trung Quốc và Indonesia đã có lộ trình áp dụng thanh toán bù trừ để làm giảm chi phí lãi suất và thúc đẩy các hoạt động của thị trường phái sinh - BWG đã làm việc với ISDA. Nhóm đề xuất NHNN lập tổ công tác và tổ chức hội thảo tham vấn/ họp giữa BWG, ISDA, NHNN, ADB và các bộ ngành liên quan (bao gồm Bộ Tư pháp với Luật Phá sản). | BWG làm việc với Bộ tư pháp hỗ trợ trình sửa Luật phá sản, NHNN hoàn toàn nhất trí hợp tác. |
| 6 | Đơn giản hóa việc kiểm tra chứng từ | Nhóm CTNH đã hoàn thiện danh sách và các hướng dẫn chuẩn cho việc kiểm tra các giao dịch ngoại hối như Phụ lục 3 đính kèm. Chúng tôi xin được thông qua NHNN và | NHNN ghi nhận ý kiến của BWG và xác nhận các quy định ngoại hối không |

| STT | VẤN ĐỀ | NỘI DUNG KIẾN NGHỊ | KẾT LUẬN & ĐỀ XUẤT |
|-----|--------------------------------|----------------------------|---|
| | trong các giao dịch ngoại hối | mong được NHNN cho ý kiến. | quy định cụ thể mức độ kiểm tra chứng từ. BWG làm việc với MOJ và Tòa án làm rõ trách nhiệm của ngân hàng và các bên liên quan. |
| 7 | Các sản phẩm quản lý dòng tiền | | Hiện vẫn chưa rõ vấn đề này thuộc chức năng nhiệm vụ của bộ ban ngành nào. BWG sẽ tiếp tục làm việc với Bộ Kế hoạch và đầu tư, Bộ tài chính và Bộ tư pháp và NHNN để xác định thẩm quyền liên quan. |